TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15-9-2025
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – NINH BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Việt Bằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Công

Bà Trần Thị Liên

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Lã Ngọc Tiền – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình tham gia phiên toà***: Bà Vũ Quỳnh Mai – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025 và quyết định hoãn phiên toà số 09/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Xuân Kh, sinh ngày 11 tháng 6 năm 1986; số căn cước công dân: 03508600xxxx; nơi thường trú: Số 18 đường N, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình; nơi ở hiện tại: Số 394 đường H, phường Duy Hà, tỉnh Ninh Bình.

* *Bị đơn*: Chị Đỗ Thị Q, sinh ngày 04 tháng 8 năm 1985; số căn cước công dân: 03618501xxxx; nơi thường trú: Số 18 đường N, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên toà: Anh Nguyễn Xuân Kh có mặt. Chị Đỗ Thị Q vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Nguyễn Xuân Kh trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đỗ Thị Q tự nguyện kết hôn và đã đăng ký

kết hôn ngày 15-12-2009 tại UBND phường Duy Minh, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (cũ). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên không hoà hợp, bất đồng quan điểm, chị Q không chăm lo cho con chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh đã nhiều lần góp ý nhưng chị Q không thay đổi, hay bỏ đi thỉnh thoảng mới về nhà. Do mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, vợ chồng đã ly thân mỗi người một nơi từ tháng 8-2024 đến nay, anh đã nhiều lần liên hệ để giải quyết ly hôn nhưng chị Q không hợp tác. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ được nên anh đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với chị Đỗ Thị Q.

- Về con chung: Anh Nguyễn Xuân Kh xác nhận, vợ chồng anh có 02 con chung là Nguyễn Gia P, sinh ngày 10-3-2011 (Giới tính: Nam) và Nguyễn Gia Đ, sinh ngày 01-01-2015 (Giới tính: Nam). Cả hai con chung đang sống với anh vì chị Q đã bỏ đi nơi khác. Anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, anh không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung của vợ chồng: Anh Nguyễn Xuân Kh không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Bị đơn là chị Đỗ Thị Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị Q không đến Toà án làm việc nên không có quan điểm giải quyết vụ án.

3. Cháu Nguyễn Gia P và Nguyễn Gia Đ đều có nguyện vọng xin được ở với bố là anh Nguyễn Xuân Kh.

4. Tại biên bản xác minh, thu thập chứng cứ của Toà án, chính quyền địa phương nơi thường trú của anh Nguyễn Xuân Kh và chị Đỗ Thị Q xác nhận: Anh Nguyễn Xuân Kh và chị Đỗ Thị Q thường trú tại số 18 đường N, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình. Chị Đỗ Thị Q và anh Nguyễn Xuân Kh có 02 con chung là Nguyễn Gia P và Nguyễn Gia Đ. Quá trình chung sống giữa chị Q và anh Kh có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể thì địa phương không nắm được. Nay anh Kh có đơn xin ly hôn, nuôi con chung với chị Q thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình tham gia phiên toà có quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định tố tụng của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã được Tòa án đảm bảo thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử ly hôn giữa anh Kh với chị Q. Về con chung, căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là Nguyễn Gia P và Nguyễn Gia Đ cho anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Kh không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Thị Q đã được tống đạt hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đỗ Thị Q.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân Kh và chị Đỗ Thị Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã đăng ký kết hôn ngày 15-12-2009 tại UBND phường Duy Minh, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (cũ) nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do nảy sinh nhiều bất đồng, quan điểm hai bên không hoà hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Do không hòa giải được nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng trầm trọng, hai bên đã sống ly thân mỗi người một nơi. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tạo điều kiện để hai bên hòa giải đoàn tụ nhưng chị Q không có mặt, anh Kh giữ nguyên quan điểm đề nghị giải quyết ly hôn với chị Q. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh Kh mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xử ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân Kh với chị Đỗ Thị Q.

[2.2] Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Xuân Kh có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung, cháu Nguyễn Gia P và Nguyễn Gia Đ đang ở với anh Kh cũng có nguyện vọng xin được ở với bố. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao cho anh Nguyễn Xuân Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Gia P, sinh ngày 10-3-2011 (Giới tính: Nam) và Nguyễn Gia Đ, sinh ngày 01-01-2015 (Giới tính: Nam). Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Xuân Kh không yêu cầu chị Đỗ Thị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản và nợ chung của vợ chồng: Anh Kh không yêu cầu Toà án giải quyết, chị Q không có quan điểm về vấn đề này. Vì vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là anh Nguyễn Xuân Kh phải nộp toàn bộ án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân Kh và chị Đỗ Thị Q.

2. Về nuôi con chung: Giao cho anh Nguyễn Xuân Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Gia P, sinh ngày 10-3-2011 (Giới tính: Nam) và Nguyễn Gia Đ, sinh ngày 01-01-2015 (Giới tính: Nam).

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Xuân Kh không yêu cầu chị Đỗ Thị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Xuân Kh và chị Đỗ Thị Q có quyền, nghĩa vụ đối với con chung chưa thành niên. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Xuân Kh phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Xuân Kh đã nộp tại Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000098 ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

4. Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Xuân Kh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Đỗ Thị Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì chị Đỗ Thị Q và anh Nguyễn Xuân Kh có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Việt Bằng

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7-Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Duy Minh, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (nay là UBND phường Duy Hà, tỉnh Ninh Bình);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.